



Quiz LSD HK221 - Quiz

lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam (Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương 1 – PHẦN 1

Câu 1. Mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu trong xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX là mâu thuẫn giữa

- A. giai cấp công nhân với giai cấp tư sản dân tộc
- B. giai cấp nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến
- C. dân tộc Việt Nam với đế quốc xâm lược và tay sai
- D. công nhân và nông dân với đế quốc và phong kiến

Câu 2. Bản Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về các vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin đã giúp Nguyễn Ái Quốc

- A. nhận thức được bản chất cách mạng của chủ nghĩa Mác – Lênin
- B. khẳng định con đường cứu nước theo khuynh hướng vô sản
- C. xác định sự cần thiết phải thành lập Đảng Cộng sản ở thuộc địa
- D. hiểu rõ cách mạng Việt Nam là bộ phận của cách mạng thế giới

Câu 3 Hội nghị thành lập Đảng đầu năm 1930 có sự tham dự của đại biểu các tổ chức

- A. Đông Dương cộng sản Đảng và Đông Dương cộng sản liên đoàn
- B. Đông Dương cộng sản Đảng và An Nam cộng sản Đảng
- C. ba tổ chức cộng sản được thành lập năm 1929 ở Việt Nam
- D. An Nam cộng sản Đảng và Đông Dương cộng sản liên đoàn

Câu 4. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương thành lập

- A. Nhà nước chuyên chính vô sản
- B. Nhà nước cộng hoà dân chủ
- C. chính quyền Xô viết công – nông
- D. Chính phủ công – nông – binh

Câu 5. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định lực lượng cách mạng bao gồm

- A. toàn dân tộc Việt Nam
- B. các giai cấp bị bóc lột
- C. công nhân và nông dân
- D. quần chúng lao động

Chương 1 – PHẦN 2

Câu 1. Luận cương chính trị tháng 10-1930 của Đảng Cộng sản Đông Dương xác định tư sản dân tộc

A. có thể tham gia cách mạng giải phóng dân tộc

B. là bạn đồng minh có điều kiện của cách mạng

C. không phải là một lực lượng cách mạng

D. là lực lượng có thể tranh thủ của cách mạng

Câu 2. Văn kiện nào của Đảng xác định: “vấn đề thổ địa là cái cốt của cách mạng tư sản dân quyền”?

A. Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương (10/1930).

B. Nghị quyết Đại hội lần thứ nhất của Đảng Đông Dương (3/1935)

C. Chung quanh vấn đề chiến sách mới của Đảng (10/1936)

D. Chỉ thị thành lập Hội phản đế đồng minh (18/11/1930)

Câu 3. Ý nghĩa to lớn nhất của Cao trào cách mạng 1930-1931 là:

A. Đánh tan hoàn toàn ý chí xâm lược của thực dân Pháp

B. Đông đảo quần chúng đã sẵn sàng đứng lên giành chính quyền

C. Tạo sự đoàn kết chặt chẽ giữa nhân dân của ba nước Đông Dương

D. Là cuộc diễn tập đầu tiên chuẩn bị cho Cách mạng tháng 8/1945

Câu 4. Tên của lực lượng vũ trang được thành lập ở Nghệ Tĩnh trong cao trào cách mạng 1930 - 1931 là gì?

A. Tự vệ đồ

B. Đội tiên phong

C. Cứu quốc quân

D. Giải phóng quân

Câu 5. Trong Luận cương chính trị đã xác định giai cấp nào vừa là động lực chính của cách mạng tư sản dân quyền, vừa là giai cấp lãnh đạo của cách mạng

A. Giai cấp địa chủ

B. Giai cấp tư sản

C. Giai cấp nông dân

D. Giai cấp công nhân

Chương 1 – PHẦN 3

Câu 1. Tên gọi của các tổ chức quần chúng trong mặt trận Việt Minh?

- A. Cứu quốc** B. Giải phóng C. Dân chủ D. Phản đế

Câu 2. Một trong những điều kiện lịch sử có tác động đến việc xác định chủ trương đấu tranh đòi quyền dân chủ, dân sinh của Đảng là

A. cuộc Chiến tranh thế giới thứ II bùng nổ và ngày càng lan rộng

B. sự xuất hiện chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh thế giới

C. nhân dân Đông Dương phải chịu hai tầng áp bức Nhật – Pháp

D. thực dân Pháp tăng cường bóc lột bằng chính sách kinh tế chỉ huy

Câu 3. Trong Cách mạng tháng Tám, nhân dân ta đã giành chính quyền từ

A. phát xít Nhật và tay sai B. Chính phủ Trần Trọng Kim

C. thực dân Pháp và tay sai D. triều đình nhà Nguyễn

Câu 4. Quan điểm “Cuộc dân tộc giải phóng không nhất thiết phải kết chặt với cuộc cách mạng điền địa” được ghi trong văn kiện

A. Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng (7-1936)

B. Chung quanh vấn đề chiến sách mới (10-1936)

C. Luận cương chánh trị tháng 10-1930

D. Nghị quyết Đại hội I của Đảng (3-1935)

Câu 5. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng họp tháng 7-1936 xác định kẻ thù cụ thể, trước mắt của cách mạng Việt Nam là

A. bọn phản động thuộc địa và tay sai B. thực dân Pháp và địa chủ phong kiến

C. tất cả kẻ thù của dân tộc Việt Nam D. đế quốc, phong kiến và tư sản mại bản

CHƯƠNG 2 – PHẦN 1

Câu 1. Với việc ký bản Hiệp định sơ bộ ngày 6-3-1946, Đảng và nhân dân Việt Nam đã

A. lập lại hòa bình trên đất nước Việt Nam

B. mở rộng hơn nữa quan hệ Việt - Pháp

C. bắt đầu thực hiện sách lược hòa với Pháp

D. chấm dứt cuộc chiến tranh với Pháp

Câu 2. Một trong những nhiệm vụ cấp bách trước mắt của cách mạng Việt Nam sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công là gì?

A. Cách mạng ruộng đất

B. Phát triển văn hóa

C. Chống tệ nạn xã hội

D. Củng cố chính quyền

Câu 3. Từ tháng 9-1945 đến trước ngày 6-3-1946, Đảng chủ trương thực hiện sách lược

A. hoà hoãn với quân đội Pháp và Đồng minh

B. hoà hoãn với Pháp và quân đội Trung Hoa dân quốc

C. hoà với quân đội Trung Hoa dân quốc, đánh Pháp

D. hoà hoãn với Pháp, đánh quân đội Trung Hoa dân quốc

Câu 4. Chỉ thị “Kháng chiến, kiến quốc” (25-11-1945) xác định khẩu hiệu của nhân dân Việt Nam là

A. củng cố chính quyền cách mạng

B. đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế

C. bài trừ mê tín dị đoan và tệ nạn xã hội

D. dân tộc trên hết, Tổ quốc trên hết

Câu 5. Vận mệnh dân tộc Việt Nam sau khi Cách mạng tháng Tám 1945 thành công được ví như

A. nước sôi lửa bỏng

B. ngàn cân treo sợi tóc

C. nước sôi lửa nóng

D. thời kỳ trứng nước

Chương 2 – PHẦN 2

Câu 1. Chính cương Đảng Lao động Việt Nam (2-1951) nêu các tính chất của xã hội Việt Nam là

- A. nửa thuộc địa, nửa phong kiến, một phần dân chủ nhân dân
- B. một xã hội thuộc địa với những tàn tích phong kiến nặng nề.
- C. dân chủ nhân dân, một phần thuộc địa và nửa phong kiến
- D. dân chủ nhân dân, mầm mống để tiến lên chủ nghĩa xã hội

Câu 2. Từ đầu cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược, Đảng xác định mục đích của cuộc kháng chiến chống Pháp là

- A. đánh đổ địa chủ phong kiến, thực hiện khẩu hiệu “người cày có ruộng”
- B. giành độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc và ruộng đất cho dân cày
- C. hoàn thành cuộc cách mạng dân chủ tư sản để tiến lên chủ nghĩa xã hội
- D. đánh phản động thực dân Pháp xâm lược, giành thống nhất và độc lập

Câu 3. Chính cương Đảng Lao động Việt Nam (2-1951) xác định **đối tượng chính** của cách mạng Việt Nam là

- A. giai cấp địa chủ phong kiến Việt Nam và chủ nghĩa đế quốc xâm lược
- B. giai cấp địa chủ phong kiến, chủ yếu là địa chủ phong kiến phản động
- C. chủ nghĩa đế quốc xâm lược, cụ thể là đế quốc Mỹ và tay sai của chúng
- D. chủ nghĩa đế quốc xâm lược, cụ thể là thực dân Pháp và can thiệp Mỹ

Câu 4. Trong nội dung đường lối kháng chiến, Đảng xác định cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta có tính chất

- A. cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới
- B. bảo vệ Tổ quốc và dân chủ mới
- C. cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân
- D. dân tộc giải phóng và dân chủ mới

Câu 5. Ngay sau khi chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc, Hội nghị quốc tế về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Đông Dương đã diễn ra tại

- A. Ba Lan
- B. Thụy Điển
- C. Pháp
- D. Thụy Sĩ

Chương 2 – PHẦN 3

Câu 1. “Quốc sách” của chương trình bình định do Mỹ và chính quyền Sài Gòn thực hiện ở miền Nam Việt Nam giai đoạn 1961- 1965 là xây dựng

- A. ấp chiến lược** B. vành đai trắng C. khu dinh điền D. khu trù mật

Câu 2. Đại hội lần thứ III của Đảng (9-1960) xác định miền Bắc có vai trò như thế nào đối với sự phát triển của cách mạng Việt Nam và đối với sự nghiệp thống nhất đất nước?

- A. Rất quan trọng **B. Quyết định nhất** C. Quyết định trực tiếp D. Hoàn toàn quyết định

Câu 3. Tại Hội nghị nào, Đảng đã chỉ ra đặc điểm chủ yếu cách mạng Việt Nam bước vào giai đoạn mới là từ chiến tranh chuyển sang hòa bình; đất nước tạm chia cắt hai miền; từ nông thôn chuyển vào thành thị; từ phân tán chuyển đến tập trung?

- A. Hội nghị Bộ Chính trị tháng 9-1954.**

B. Hội nghị lần thứ 13 Ban chấp hành Trung ương (12-1957)

C. Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương (3-1955)

D. Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương (8-1955)

Câu 4. Nghị quyết Hội nghị 15 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) chủ trương đưa cách mạng miền Nam tiến lên bằng hình thức

A. đấu tranh chính trị đòi Mỹ thi hành hiệp định Giơnevơ

B. tổng công kích, tổng khởi nghĩa trên các chiến trường

C. tổng tiến công và nổi dậy ở cả nông thôn và thành thị

- D. khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền về tay nhân dân**

Câu 5. Trong giai đoạn chống chiến lược Chiến tranh đặc biệt của Mỹ ở miền Nam (1961-1965), Đảng đề ra chủ trương “đánh địch trên cả 3 vùng chiến lược”; Vùng nào sau đây không thuộc 3 vùng đó?

A. Các đô thị miền Nam

B. Nông thôn đồng bằng

C. Nông thôn rừng núi

- D. Ven biển và hải đảo**

Chương 2 – PHẦN 4

Câu 1. Chiến thắng quân sự nào đã buộc Mỹ phải kí kết với ta tại hiệp định Pari (1973)?

A. Vạn Tường - Ấp Bắc

B. Phong trào Đồng khởi

C. Điện Biên Phủ trên không

D. Chiến dịch Hồ Chí Minh

Câu 2. Năm 1965, khi đế quốc Mỹ tiến hành chiến lược chiến tranh cục bộ ở miền Nam và mở rộng chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, Trung ương xác định tư tưởng chỉ đạo chiến lược là

A. giữ vững và phát triển thế tiến công, kiên quyết tiến công và liên tục tiến công

B. giữ vững thế chủ động chiến lược trên các chiến trường, kiên quyết phản công

C. tích cực phòng ngự trước các cuộc tiến công lớn của địch để bảo tồn lực lượng

D. kiên quyết giữ vững và phát triển thế chủ động chiến lược và liên tục tiến công

Câu 3. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân (1968) của quân đội và nhân dân Việt Nam trên toàn miền Nam đã

A. tạo thời cơ giải phóng hoàn toàn miền Nam

B. hoàn thành nhiệm vụ “đánh cho Mỹ cút”

C. buộc Mỹ phải xuống thang chiến tranh

D. chấm dứt sự can thiệp của Mỹ ở miền Nam

Câu 4. Năm 1965, khi Mỹ ồ ạt đổ quân viễn chinh vào miền Nam, Trung ương Đảng nhận định so sánh lực lượng ở miền Nam

A. thay đổi không lợi cho ta

B. không hề có sự thay đổi

C. không có sự thay đổi lớn

D. có sự thay đổi căn bản

Câu 5. Chiến lược chiến tranh nào Mỹ đã không tiến hành tại miền Nam Việt Nam

A. Chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh

B. Chiến lược Đông Dương hóa

C. Chiến lược chiến tranh cục bộ

D. Chiến lược chiến tranh đặc biệt

CHƯƠNG 3 – PHẦN 1

Câu 1. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng xác định nội dung của công nghiệp hóa trong chặng đường trước mắt ở nước ta là gì?

A. Phải lấy nông nghiệp làm mặt trận hàng đầu

B. Lấy sản xuất hàng tiêu dùng làm ưu tiên phát triển

C. Tập trung, ưu tiên phát triển công nghiệp nặng

D. Ưu tiên phát triển lĩnh vực dịch vụ, du lịch

Câu 2. Nghị quyết nào của Đảng xác định: “Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý, trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ” ?

A. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12/1986)

B. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V (3/1982)

C. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (9/1960)

D. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (12/1976)

Câu 3. Chỉ thị 100- CP/TW của Ban bí thư Trung ương khóa IV bàn về vấn đề gì?

A. về khoán sản phẩm trong dịch vụ

B. về khoán sản phẩm trong nông nghiệp

C. về khoán sản phẩm trong công nghiệp

D. về khoán sản phẩm trong công nghiệp nặng

Câu 4. Lần đầu tiên, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V (3-1982) của Đảng xác định thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là khó khăn, phức tạp, lâu dài, phải trải qua

A. hai chặng đường

B. nhiều chặng đường

C. nhiều bước quá độ

D. ba chặng đường

Câu 5. Trong các đặc điểm của nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (12/1976) nêu ra, đặc điểm nào là đặc điểm lớn nhất?

A. Là một nước thuộc địa nửa phong kiến; bị bao vây cô lập, cấm vận của Mỹ

B. Từ một nền sản xuất nhỏ tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa

C. Cuộc đấu tranh giữa cách mạng và phản cách mạng trên thế giới còn gay go, quyết liệt

D. Đất nước còn nhiều khó khăn do hậu quả chiến tranh và tàn dư của chủ nghĩa thực dân

CHƯƠNG 3 – PHẦN 2

Câu 1. Thuật ngữ “xây dựng nhà nước pháp quyền” lần đầu tiên được đề cập tại:

- A. Hội nghị Trung ương 3 Khóa VIII (1997) B. Hội nghị Trung ương 3 Khóa VII (1992)
C. Hội nghị Trung ương 2 Khóa VIII (1996) **D. Hội nghị Trung ương 2 Khóa VII (1991)**

Câu 2. Đại hội lần thứ VII của Đảng (6-1991) khẳng định: Đảng lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm

- A. xuất phát điểm để hoạch định đường lối chính trị
B. căn cứ để xác định mọi chủ trương và chính sách
C. cơ sở thế giới quan và phương pháp luận của Đảng
D. nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động

Câu 3. Ba chương trình kinh tế" được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (12-1986) xác định là

- A. lương thực, thực phẩm và hàng xuất khẩu
B. lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng
C. lương thực-thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu
D. lương thực, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu

Câu 4. Tại Đại hội lần thứ VI (12-1986), Đảng tổng kết một trong những bài học kinh nghiệm rút ra trong toàn bộ hoạt động của mình là Đảng cần phải quán triệt tư tưởng

- A. con người là vốn **B. lấy dân làm gốc** C. giáo dục là gốc D. cán bộ là gốc

Câu 5. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12/1986) đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện, trong đó trọng tâm là đổi mới về lĩnh vực nào ?

- A. Nông nghiệp B. Văn hóa **C. Kinh tế** D. Dịch vụ

CHƯƠNG 3 – PHẦN 3

Câu 1. Đại hội đại biểu toàn quốc lần IX của Đảng (tháng 4/2001) xác định mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội là gì?

- A. Kinh tế thị trường định hướng phát triển B. Kinh tế tri thức định hướng xã hội chủ nghĩa
C. Kinh tế tri thức định hướng phát triển **D. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa**

Câu 2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X (2006) đề ra quan điểm, nhiệm vụ về đối ngoại là:

- A. tăng cường hợp tác tích cực hội nhập quốc tế B. tích cực mở rộng hội nhập văn hóa quốc tế
C. ưu tiên tăng cường hội nhập giáo dục quốc tế **D. chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế**

Câu 3. Theo Nghị quyết Đại hội VIII của Đảng (6-1996), tiêu chuẩn cơ bản để xác định phương án phát triển, lựa chọn dự án đầu tư và công nghệ là

- A. thu hồi vốn nhanh B. ổn định chính trị C. công nghệ tiên tiến **D. hiệu quả kinh tế**

Câu 4. Đảng khẳng định: “nước ta chuyển sang thời kỳ mới đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước”, tại Đại hội nào?

- A. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12/1986)
B. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (6/1991)
C. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX (4/2001)
D. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (6/1996)

Câu 5. Một trong những nội dung Nghị quyết Trung ương 5 khóa X (2007) của Đảng Cộng sản Việt Nam bàn đến là:

- A. Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh
B. Đẩy mạnh tự phê bình và phê bình trong các cơ sở Đảng
C. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị
D. Tiếp tục đẩy mạnh phát huy vai trò khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong hệ thống chính trị

CHƯƠNG 3 – PHẦN 4

Câu 1. Đại hội lần thứ XI của Đảng (1/2011) đánh giá 20 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991 và nêu ra bài học kinh nghiệm là: Phải coi trọng việc kết hợp chặt chẽ giữa tăng trưởng kinh tế với

- A. phát triển nền kinh tế nhiều thành phần
- B. thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội
- C. thực hiện bảo vệ sức khỏe cho Nhân dân
- D. nâng cao chất lượng, quy mô sản xuất

Câu 2. Thành tựu nổi bật nhất của Việt Nam về chính trị trong những năm đổi mới là gì?

- A. Phát triển kinh tế thị trường
- B. Không có xung đột sắc tộc
- C. Giữ vững độc lập dân tộc
- D. Ổn định về chính trị

Câu 3. Đại hội lần thứ XII của Đảng (2016) chỉ đạo trong quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế là: Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế

- A. vì lợi ích quốc gia - dân tộc
- B. vì một nước Việt Nam phồn vinh
- C. vì lợi ích của tất cả các dân tộc
- D. vì lợi ích của cộng đồng quốc tế

Câu 4. Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011 chỉ rõ phương thức lãnh đạo của Đảng là bằng:

- A. các Chi bộ cơ sở trực thuộc
- B. cương lĩnh, đường lối, chiến lược
- C. chương trình hành động cụ thể
- D. pháp luật và thực hành pháp luật

Câu 5. Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011 chỉ rõ phương hướng cơ bản về phát triển văn hóa trong xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là :

- A. Xây dựng nền văn hóa khoa học, nhân văn và dân chủ
- B. Xây dựng nền văn hóa mang nội dung xã hội chủ nghĩa
- C. Xây dựng nền văn hóa đa dạng trong cộng đồng dân tộc
- D. Xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc